

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119/2018/HS-ST**
Ngày: 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang.

2. Bà Trần Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Văn A** (tên gọi khác: A Hô), sinh năm 1991, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn Q, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Văn B và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1997 không đăng ký kết hôn, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong về tội mua bán trái phép chất ma túy, con: 01 người con; Tiền án, tiền sự: không.

Quá trình hoạt động của bản thân bị cáo:

Ngày 24.3.2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 18.9.2011.

Bị cáo bị bắt ngày 08.5.2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Tiết Thị Thanh F, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn Q, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Ông Dương Thanh F1, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Q, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

3. Hoàng Kim F2, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Khu phố U11, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

4. Lâm Thị Bích F3, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn P1, xã P, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

5. Lê Ngọc F4, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn Q, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

6. Nguyễn Văn F5, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn Q, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08.5.2018, Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Công an thị trấn Liên Hương kiểm tra phòng số 103 khách sạn Trúc Sinh thuộc Khu phố 5, thị trấn Q, huyện W phát hiện bắt quả tang Đồng Văn A, sinh năm 1991, trú tại Khu phố 2, thị trấn Q, huyện W đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng khách sạn. Thu giữ trên tủ gỗ nhỏ trong phòng 103 khách sạn Trúc Sinh do A thuê ở 01 gói nylon kích thước 4 x 8cm bên trong có chứa 06 gói nylon nhỏ gồm: 01 gói có kích thước 1,5 x 3cm; 02 gói có kích thước 1,5 x 3,5cm; 02 gói có kích thước 1 x 3,5cm và 01 gói có kích thước 1,5 x 4cm, tất cả đều được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, Đồng Văn A khai nhận tất cả các gói nylon đều là của A và chứa ma túy đá. Ngoài ra còn thu giữ 01 gói nylon màu trắng kích thước 1,5 x 4cm hàn kín một đầu, hở một đầu; 01 gói nylon màu trắng kích thước 2 x 2,5cm hàn kín một đầu, hở một đầu; 01 ống nhựa màu xanh kích thước 0,5 x 7cm hàn kín một đầu một đầu cắt vát; 04 miếng nhựa màu trắng kích thước 4 x 8cm; 01 cuộn băng keo đen hai mặt đường kính 15cm; 01 cây kéo màu trắng dài khoảng 10cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đều được niêm phong). Thu giữ trên người của Đồng Văn A số tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 414/KLGD-PC54 ngày 11.5.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng **1,0569** gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Đồng Văn A khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 06.5.2018 A dùng điện thoại hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0899764515 của A gọi vào số thuê bao 01667294947 người của người tên H (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma túy đá tại khách sạn Trúc Sinh thuộc khu phố 5, thị trấn Q, huyện W nơi A đang thuê ở trọ. Khoảng 3 giờ ngày 07.5.2018 H gọi điện thoại báo A lấy tiền bỏ vào trong bao thuốc lá để trước cổng, có người đến lấy tiền rồi quăng đồ vào, A làm theo thì có một người thanh niên chạy xe mô tô bịt khẩu trang đến lấy tiền và ném một gói nilon có kích thước 4 x 6cm được hàn kín bên trong có chứa ma túy đá vào cho A. A đem ma túy đá

vào phòng 103 khách sạn Trúc Sinh phân gói ma túy đá ra thành 9 gói nhỏ cất giấu trong phòng khách sạn để bán và sử dụng cụ thể:

Khoảng 14 giờ ngày 07.5.2018, Tiết Thị Thanh F đến phòng trọ số 103 khách sạn Trúc Sinh gặp A để bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, F và A thỏa thuận giá chiếc điện thoại là 1.500.000 đồng nhưng do không đủ tiền nên A nói “anh không đủ tiền mà có lấy đồ chơi không” (tức có lấy ma túy đá chơi không), F đồng ý mua một gói ma túy đá giá 500.000 đồng. A lấy gói ma túy đá trị giá 500.000 đồng bán cho F và đưa cho F số tiền 1.000.000 đồng tiền mua điện thoại. F đem ma túy về sử dụng chung với Dương Thanh F1.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07.5.2018 Lâm Thị Bích F3 đến phòng trọ số 103 khách sạn Trúc Sinh gặp A hỏi mua một gói ma túy đá giá 200.000 đồng, do trước đó A nợ F3 số tiền 1.000.000 đồng nên F3 nói mua ma túy trừ nợ 200.000 đồng, A lấy gói ma túy đá trị giá 200.000 đồng giao cho F3. Lúc này trong phòng của A có Hoàng Kim F2 (là bạn gái của A) đang nằm ngủ trên giường nên F3 gọi F2 dậy cùng sử dụng ma túy chung.

Tiếp tục khoảng 19 giờ ngày 07.5.2018 Tiết Thị Thanh F đến phòng trọ số 103 khách sạn Trúc Sinh gặp A đưa chiếc điện thoại hiệu Oppo cho A xem và ga bán số tiền 300.000 đồng, F bảo A lấy một gói ma túy đá giá 200.000 đồng và đưa cho F 100.000 đồng để trừ giá bán chiếc điện thoại, A đồng ý lấy một gói ma túy đá trị giá 200.000 đồng và tiền 100.000 đồng đưa cho F. F đem ma túy về sử dụng chung với Dương Thanh F1.

Khoảng 11 giờ ngày 08.5.2018 Lê Ngọc F4 mua hai hộp cơm đem đến phòng 103 khách sạn Trúc Sinh đưa cho A thì A rủ F4 sử dụng ma túy chung. A và F4 cùng sử dụng chung ma túy được một lúc thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của Đồng Văn A phù hợp với lời khai của những người mua ma túy của A để sử dụng, những người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, thu giữ các tang vật chứng và kết quả giám định chất ma túy, đủ chứng cứ xác định: Đồng Văn A đã 02 lần, bán 02 gói ma túy đá cho Tiết Thị Thanh F thu lợi 700.000 đồng và 01 lần bán 01 gói ma túy đá cho Lâm Thị Bích F3 thu lợi 200.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 116/CT-VKS-TP ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đồng Văn A mức án từ **07** năm đến **07** năm **06** tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-TP ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra nhiều lần trong ngày 07.5.2018 tại phòng 103 khách sạn Trúc Sinh thuộc khu phố 5, thị trấn Q, huyện W do Đồng Văn A đã 02 lần, bán 02 gói ma túy đá cho Tiết Thị Thanh F thu lợi 700.000 đồng và 01 lần bán 01 gói ma túy đá cho Lâm Thị Bích F3 thu lợi 200.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số Cáo trạng số 116/CT-VKS-TP ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Đồng Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì bản tính tham lam muốn có tiền tiêu xài và bất chấp pháp luật, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng và gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân không tốt, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự khai nhận hành vi phạm tội trước đó mà cơ quan điều tra chưa phát hiện nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, xét thấy rằng cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với Tiết Thị Thanh F đã mua ma túy của bị cáo A, Dương Thanh F1 cùng sử dụng ma túy đá với F, cơ quan cảnh sát điều tra có văn bản và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương để xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với Lâm Thị Bích F3 mua ma túy đá của A để sử dụng cùng với Hoàng Kim F2; Lê Ngọc F4 sử dụng ma túy đá chung với A, Công an thị trấn Liên Hương, huyện W đã xử phạt hành chính F3, F2 và F4 mỗi người 750.000 đồng là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên H đã bán ma túy cho A, hiện không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tang vật chứng:

Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo A lúc bắt quả tang (theo biên lai thu tiền số 0002219 ngày 26.10.2018) hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong là tiền của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 07 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,9689 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 414 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 gói nilon màu trắng kích thước 1,5 x 4cm hàn kín một đầu, hở một đầu; 01 gói nilon màu trắng kích thước 2 x 2,5cm hàn kín một đầu, hở một đầu; 01 ống nhựa màu xanh kích thước 0,5 x 7cm hàn kín một đầu một đầu cắt vát; 04 miếng nhựa màu trắng kích thước 4 x 8cm; 01 cuộn băng keo đen hai mặt đường kính 15cm; 01 cây kéo màu trắng dài khoảng 10cm là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEI: 353655/06/895644/4 kèm theo sim 0899764515 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Riêng 2 chiếc điện thoại hiệu Samsung màu vàng và chiếc điện thoại hiệu Oppo do Tiết Thị Thanh F bán cho Đồng Văn A, đây là tang vật trong vụ án Trộm cắp tài sản nên được tách ra để xử lý trong vụ án khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: bị cáo Đồng Văn A mức án **07** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08.5.2018.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 414 và 01 gói nilon màu trắng kích thước 1,5 x 4cm hàn kín một đầu, hở một đầu; 01 gói nilon màu trắng kích thước 2 x 2,5cm hàn kín một đầu, hở một đầu; 01 ống nhựa màu xanh kích thước 0,5 x 7cm hàn kín một đầu một đầu cắt vát; 04 miếng nhựa màu trắng kích thước 4 x 8cm; 01 cuộn băng keo đen hai mặt đường kính 15cm; 01 cây kéo màu trắng dài khoảng 10cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEI: 353655/06/895644/4 kèm theo sim 0899764515

(Toàn bộ vật chứng hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

Buộc bị cáo phải nộp lại 900.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy mà có.

Giao trả lại cho bị cáo 2.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên lai thu tiền số 0002219 ngày 26.10.2018.

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn Q;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Trí